

**TÒA NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Liệt

2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký Tòa nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên .

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-HPT ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Lý C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ c, ấp PhV, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số M đường XVNT, phường ThT, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Dương Lý C trình bày:

Bà và ông Phạm Xuân T qua thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân. Ngày 15-6-2018, bà và ông T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ThT, thành phố V.

Quá trình chung sống: vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn. Sau đó cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã

nhiều lần nói chuyện đề hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà và ông T sống ly thân nhau từ giữa năm 2020, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Bà xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Xuân T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tuệ L, sinh ngày 05-11-2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Xuân T:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định pháp luật. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Dương Lý C yêu cầu ly hôn với ông Phạm Xuân T có địa chỉ cư trú tại thành phố V. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Phạm Xuân T được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bà C có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T và bà C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà C xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Bà C và ông T đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2020, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân, chính quyền địa phương cho biết: vợ chồng ông T và bà C không đến trình báo về tình trạng hôn nhân nên chính quyền địa phương không nắm được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án làm việc để tạo điều kiện cho ông T và bà C giải quyết mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình nhưng ông T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Điều đó cũng thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong suốt quá trình tố tụng, bà C vẫn cương quyết xin ly hôn với ông T do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên khả năng vợ chồng đoàn tụ là rất khó khăn. Hơn nữa, vợ chồng bà C và ông T đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2020 đến nay. Nên xác định mâu thuẫn vợ chồng bà C và ông T là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà C là có cơ sở.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Lý C.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tuệ L, sinh ngày 05-11-2018. Bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) nên giao cháu L cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà C phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Lý C.

1. Về hôn nhân: Bà Dương Lý C ly hôn với ông Phạm Xuân T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tuệ L, sinh ngày 05-11-2018. Giao cháu L cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm: Bà C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000đ bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009703 ngày 26-3-2021 của chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V. Ông T đã nộp xong.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thành phố V;
- UBND p. ThT, tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

LÊ THỊ THANH

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán
chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hải

Đặng Song Hoàn

Lê Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Hội đồng xét xử sơ thẩm
Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

